## ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

# BÁO CÁO MÔN HỌC

## THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM

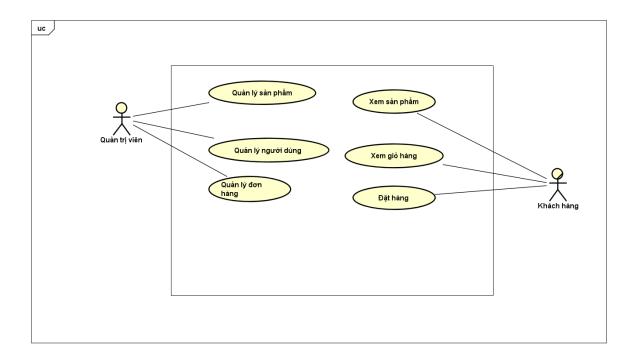
Xây dựng hệ thống AIMS

Họ và tên : Đàm Ngọc Khánh - 20205207

# Mục lục

0.1	Biểu đ	tồ ca sử dụng tổng quan	1
		à ca sử dụng	
	0.2.1	Quản lý sản phẩm	1
	0.2.2	Quản lý người dùng	3
	0.2.3	Quản lý đơn hàng	5
		Xem sån phẩm	
	0.2.5	Xem giỏ hàng	7
	0.2.6	Đặt hàng và thanh toán	8

## 0.1. Biểu đồ ca sử dụng tổng quan

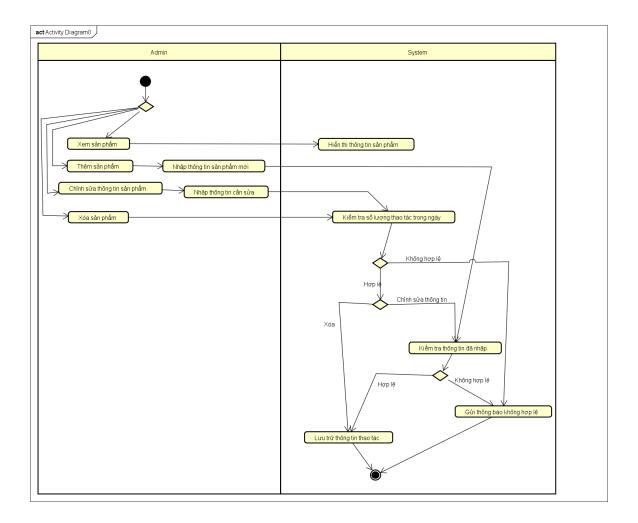


### 0.2. Đặc tả ca sử dụng

#### 0.2.1 Quản lý sản phẩm

- 1. Mã use case UC001
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi quản trị viên muốn quản lý danh sách sản phẩm trên hệ thống
- 3. Tác nhân Quản trị viên
- 4. Tiền điều kiện Đăng nhập với tư cách là quản trị viên
- 5. Luồng sự kiện
  - $5.1\,$ Quản trị viên chọn chức năng quản lý sản phẩm
  - $5.2\,$  Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm và cung cấp các chức năng quản lý sản phẩm
    - Xem sản phẩm
      - Quản trị viên chọn xem sản phẩm

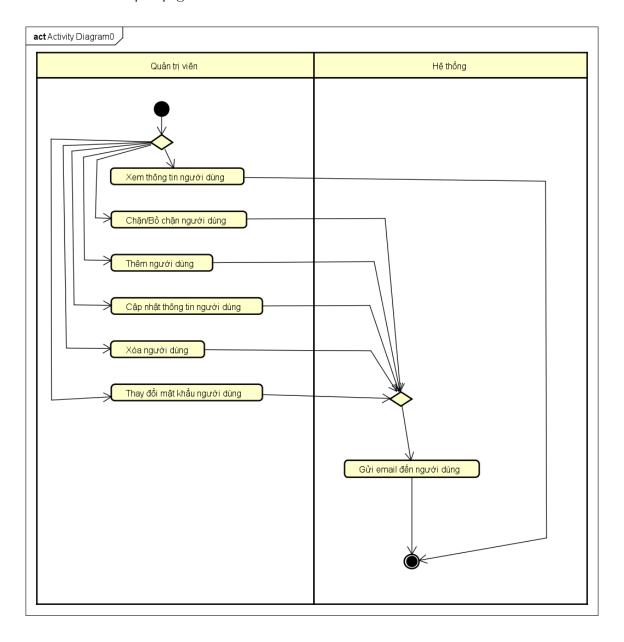
- Hệ thống cung cấp thông tin chi tiết sản phẩm
- Thêm sản phẩm
  - Quản trị viên chọn thêm sản phẩm
  - Hệ thống yêu cầu nhập thông tin sản phẩm mới
  - Quản trị viên điền thông tin sản phẩm
    - + Nếu thông tin hợp lệ: Hệ thống thêm sản phẩm mới thành công và lưu trữ thao tác
    - + Nếu thông tin không hợp lệ: Hệ thống thông báo đến quản trị viên
- Sửa thông tin sản phẩm
  - Quản trị viên chọn chức năng sửa
  - Hệ thống hiển trị thông tin sản phẩm có thể chỉnh sửa
  - Quản trị viên chỉnh sửa thông tin của sản phẩm
  - Hệ thống kiểm tra số lượng thao tác trong ngày
    - + Nếu thao tác trong ngày < 30 : Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
      - \* Nếu hợp lệ : Lưu trữ thao tác và cập nhật thông tin trên hệ thống
      - \* Nếu không hợp lệ : Gửi thông báo không hợp lệ
    - + Nếu thao tác trong ngày >= 30 : Gửi thông báo không hợp lệ
- Xóa sản phẩm
  - Quản trị viên chọn chức năng xóa sản phẩm
  - Hệ thống kiểm tra số lượng thao tác trong ngày
    - $+\,$  Nếu thao tác trong ngày < 30 : Hệ thống xóa sản phẩm và lưu trữ thao tác
    - + Nếu thao tác trong ngày >= 30: Gửi thông báo không hợp lệ
- 6. Biểu đồ hoạt động



#### 0.2.2 Quản lý người dùng

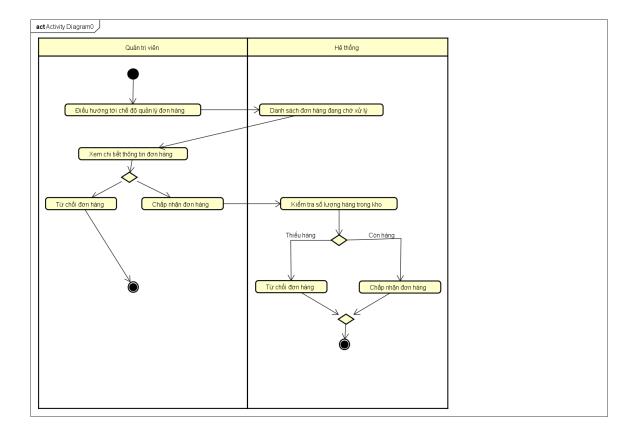
- 1. Mã use case UC002
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi quản trị viên muốn quản lý danh sách người dùng
- 3. Tác nhân Quản trị viên
- 4. Tiền điều kiện Đăng nhập với tư cách quản trị viên
- 5. Luồng sự kiện
  - 5.1 Quản trị viên chọn chức năng quản lý người dùng
  - 5.2 Hệ thống hiển thị danh sách người dùng trên hệ thống
    - Xem người dùng
      - Quản trị viên chọn xem người dùng
      - Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết người dùng

- Chặn hoặc bỏ chặn
  - Quản trị viên chọn chặn hoặc bỏ chặn người dùng
  - Hệ thống cập nhật và gửi thông báo đến người dùng
- Thêm người dùng
- Cập nhật thông tin người dùng
- Xóa người dùng
- Đổi mật khẩu
- 6. Biểu đồ hoạt động



#### 0.2.3 Quản lý đơn hàng

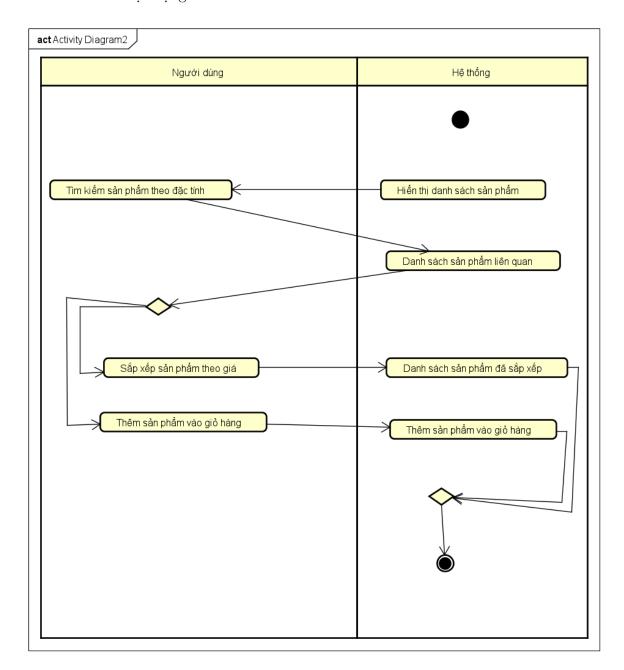
- 1. Mã use case UC003
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi quản trị viên muốn quản lý đơn hàng trên hệ thống
- 3. Tác nhân Quản trị viên
- 4. Tiền điều kiện Đăng nhập với tư cách là quản trị viên
- 5. Luồng sự kiện
  - 5.1 Quản trị viên chọn chức năng quản lý đơn hàng
  - 5.2 Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng đang chờ xử lý
  - 5.3 Quản trị viên chọn xem chi tiết đơn hàng
    - Quản trị viên từ chối đơn hàng
    - Quản trị viên chấp nhận đơn hàng
      - Hệ thống kiểm tra số lượng hàng trong kho
        - + Nếu thiếu hàng: Từ chối đơn hàng
        - + Nếu còn hàng: Chấp nhận đơn hàng
- 6. Biểu đồ hoạt động



#### 0.2.4 Xem sản phẩm

- 1. Mã use case UC004
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi người dùng truy cập hệ thống để xem và tìm kiếm sản phẩm
- 3. Tác nhân Người dùng
- 4. Tiền điều kiện Không
- 5. Luồng sự kiện
  - 5.1 Người dùng khởi động hệ thống
  - 5.2 Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm trên hệ thống
  - 5.3 Người dùng tìm kiếm sản phẩm theo đặc tính
  - 5.4 Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm liên quan
    - Người dùng chọn sắp xếp sản phẩm theo giá: Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm đã sắp xếp theo giá
    - Người dùng thêm sản phẩm vào giỏ hàng : Hệ thống cập nhật giỏ hàng

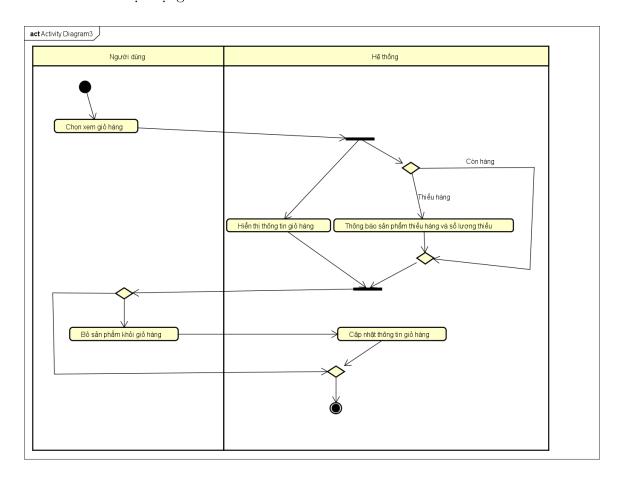
#### 6. Biểu đồ hoạt động



#### 0.2.5 Xem giỏ hàng

- 1. Mã use case UC005
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi người dùng muốn xem giỏ hàng
- 3. Tác nhân Người dùng

- 4. Tiền điều kiện Không
- 5. Luồng sự kiện
  - 5.1 Người dùng chọn xem giỏ hàng
  - 5.2 Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng đồng thời kiểm tra số lượng hàng trong giỏ với hàng trong kho
    - Nếu hết hàng : Gửi thông báo đến người dùng -> Người dùng bỏ sản phẩm ra khỏi giỏ
    - Nếu còn hàng: Người dùng có thể bỏ sản phẩm không muốn ra khỏi giỏ
- 6. Biểu đồ hoạt động



#### 0.2.6 Đặt hàng và thanh toán

- 1. Mã use case UC006
- 2. Giới thiệu Use case mô tả hệ thống khi khách hàng muốn đặt hàng và thanh toán sản phẩm trong giỏ hàng

- 3. Tác nhân Khách hàng
- 4. Tiền điều kiện Không
- 5. Luồng sự kiện
  - 5.1 Người dùng chọn đặt hàng
  - 5.2 Hệ thống kiểm tra số lượng hàng trong giỏi với kho
    - Nếu thiếu hàng : Yêu cầu khách hàng cập nhật giỏ hàng
  - 5.3 Hệ thống yêu cầu khách hàng cập nhật thông tin giao hàng
    - Nếu không hợp lệ : Yêu cầu khách hàng cập nhật lại thông tin giao hàng
  - 5.4 Hệ thống kiểm tra điều kiện giao hàng nhanh
    - Nếu không hợp lệ: Yêu cầu cập nhật phương thức giao hàng
    - Nếu hợp lệ: Điền thông tin giao hàng nhanh
  - 5.5 Hệ thống cập nhật phí giao hàng
  - 5.6 Người dùng chọn phương thức thanh toán
  - 5.7 Hệ thống yêu cầu cung cấp thông tin giao dịch
  - 5.8 Người dùng nhập thông tin giao dịch
  - 5.9 Hệ thống hiển thị thông tin giao dịch, lưu thông tin giao dịch, gửi email thông tin giao dịch và đơn hàng cho khách hàng, cập nhật trạng thái đơn hàng
  - 5.10 Nếu khách hủy đơn hàng : Hệ thống hoàn tiền
- 6. Biểu đồ hoạt động

